

Số: 975 /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày 12 tháng 3 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược, Chương trình hành động về bình đẳng giới tỉnh Ninh Thuận năm 2018

Căn cứ Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 1696/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược, Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược, Chương trình hành động về bình đẳng giới năm 2018 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, sự tham gia của mỗi cá nhân, từng gia đình và cả cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

- Tổ chức các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới, từng bước thu hẹp khoảng cách giới, nâng cao vị thế của phụ nữ trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội và gia đình.

- Các hoạt động về bình đẳng giới phải thật sự thiết thực, hiệu quả phù hợp với tình hình địa phương và nhằm thực hiện các mục tiêu Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát: Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, nhằm thúc đẩy toàn xã hội thay đổi hành vi thực hiện, từng bước thu hẹp khoảng cách giới và nâng vị thế của phụ nữ trong một số lĩnh vực còn bất bình đẳng hoặc nguy cơ bất bình đẳng giới cao, góp phần thúc đẩy quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của từng người, từng gia đình và toàn xã hội; thực hiện thành công các mục tiêu thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020.

2. Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

a) Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị.

- **Chỉ tiêu 1:** Phân đầu duy trì tỷ lệ nữ tham gia các cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2015-2020 từ 20% trở lên; tỷ lệ nữ tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 đạt 30% trở lên.

- **Chỉ tiêu 2:** Phân đầu đạt 50% các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các cấp có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ.

- **Chỉ tiêu 3:** Phân đầu đạt 30% cơ quan của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ nếu ở cơ quan, tổ chức có tỷ lệ 30% trở lên nữ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

b) Mục tiêu 2: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ trong đồng bào dân tộc đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động.

- **Chỉ tiêu 1:** Tỷ lệ nữ đạt 50% trong tổng số người được tạo việc làm mới hàng năm.

- **Chỉ tiêu 2:** Tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp đạt 25%.

- **Chỉ tiêu 3:** Tỷ lệ lao động nữ được đào tạo nghề và chuyên môn kỹ thuật đạt 50%.

- **Chỉ tiêu 4:** Tỷ lệ nữ ở vùng nông thôn nghèo, vùng đồng bào dân tộc có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức đạt 100%.

c) Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- **Chỉ tiêu 1:** Phân đầu tỷ lệ biết chữ của nam và nữ trong độ tuổi từ 15 đến 40 ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc đạt 92%.

- **Chỉ tiêu 2:** Phân đầu tỷ lệ nữ thạc sỹ/tổng số đào tạo đạt 30% và tỷ lệ nữ tiến sỹ/tổng số đào tạo đạt từ 5%.

d) Mục tiêu 4: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

- **Chỉ tiêu 1:** Tỷ số giới tính khi sinh không vượt quá 113 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái.

- **Chỉ tiêu 2:** Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống 40/100.000 trẻ đẻ sống.

- **Chỉ tiêu 3:** Tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con đạt từ 30%.

- **Chỉ tiêu 4:** Giảm tỷ lệ phá thai xuống 4,7/100 trẻ đẻ sống.

đ) Mục tiêu 5: Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa, thông tin.

- **Chỉ tiêu 1:** Phân đầu giảm 80% sản phẩm văn hóa, thông tin mang định kiến giới (bày bán và lưu hành tại các cơ sở phát hành sách).

- **Chỉ tiêu 2:** Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và 95% Đài Truyền thanh huyện, thành phố có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

e) Mục tiêu 6: Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới.

- **Chỉ tiêu 1:** Rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia công việc gia đình của nữ so với nam xuống 1,5 lần.

- **Chỉ tiêu 2:** Phần đầu đạt 80% số nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn về pháp lý và sức khỏe, được hỗ trợ và chăm sóc tại các cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình. Đạt 80% số người gây bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

- **Chỉ tiêu 3:** Phần đầu 100% số nạn nhân bị buôn bán trở về thông qua trao trả, được giải cứu, số nạn nhân bị buôn bán tự trở về được phát hiện được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

g) Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

- **Chỉ tiêu 1:** Phần đầu 100% dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thẩm quyền cấp tỉnh được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.

- **Chỉ tiêu 2:** Phần đầu 100% thành viên các Ban soạn thảo, biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép giới.

- **Chỉ tiêu 3:** Phần đầu cấp tỉnh, cấp huyện bố trí đủ cán bộ làm công tác bình đẳng giới; hình thành đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ đến cấp xã, phường, thị trấn.

- **Chỉ tiêu 4:** Phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các sở, ban, ngành được tập huấn nghiệp vụ ít nhất một lần.

3. Các giải pháp cụ thể:

a) Nhóm các giải pháp để thực hiện Mục tiêu 1:

- Rà soát các quy định của Đảng và Nhà nước về độ tuổi tuyển dụng đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ. Xác định những bất hợp lý và bất lợi đối với phụ nữ khi thực hiện những quy định này để đề xuất, kiến nghị Trung ương, tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật Bình đẳng giới.

- Thực hiện công tác quy hoạch dài hạn cho nữ cán bộ lãnh đạo, quản lý và có chỉ tiêu cụ thể, phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về bình đẳng giới trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức về công tác cán bộ nữ, góp phần xóa bỏ định kiến giới, các quan niệm không phù hợp về vai trò của nam và nữ trong gia đình và ngoài xã hội. Đa dạng hóa các hình ảnh của nữ giới với các vai trò, nghề nghiệp khác nhau.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới như quy định độ tuổi đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm...

- Kết hợp các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương tổ chức thi điểm việc thi tuyển các chức danh lãnh đạo (khi có hướng dẫn của cấp trên); từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm, sáng kiến liên quan đến việc tăng tỷ lệ nữ lãnh đạo, quản lý.

- Hỗ trợ việc nâng cao năng lực cho nữ lãnh đạo trẻ thông qua việc thực hiện các chương trình, dự án nâng cao năng lực.

b) Nhóm các giải pháp để thực hiện Mục tiêu 2:

- Giảm chi phí tiếp cận việc làm và thời gian tìm việc của người lao động thông qua việc xây dựng hệ thống thông tin về thị trường lao động, tư vấn việc làm, đào tạo nghề có tách biệt giới.

- Thực hiện các biện pháp nhằm đáp ứng các yêu cầu của nam và nữ tham gia bảo hiểm tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp (Chú ý lao động nghèo vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số).

- Đảm bảo các điều kiện để phụ nữ tiếp cận đầy đủ và bình đẳng với các nguồn lực kinh tế (như: đất đai canh tác, các nguồn vốn tín dụng, thông tin thị trường, thông tin về chính sách luật pháp...), bình đẳng về cơ hội sản xuất kinh doanh.

- Tập trung đào tạo nghề và các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm (có sử dụng ngân sách nhà nước) ở khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; khu vực thu hút nhiều lao động nữ... nhằm nâng cao tay nghề, kỹ năng quản lý, kinh doanh phát triển tiểu thủ công nghiệp, thủy sản, sản xuất hàng tiêu dùng, phát triển các dịch vụ, chế biến nông sản, ngành nghề truyền thống. Triển khai các chính sách hỗ trợ các cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt cơ sở thu hút nhiều lao động nữ.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các chính sách đối với lao động nữ nhằm đảm bảo hiệu quả, công bằng trong triển khai thực hiện các chính sách đào tạo nghề, bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động, chế độ nghỉ hưu.

c) Nhóm các giải pháp để thực hiện Mục tiêu 3:

- Đưa nội dung bình đẳng giới vào giảng dạy ở tất cả các cấp học, các loại hình đào tạo, các cơ sở giáo dục; đưa nội dung về giới vào chương trình bồi dưỡng về quản lý nhà nước, đào tạo cao cấp, trung cấp lý luận chính trị, nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ nguồn, cán bộ chủ chốt.

- Triển khai chính sách đặc thù cho một nhóm đối tượng: Chương trình học bổng, hỗ trợ trẻ em gái và phụ nữ tham gia học tập nâng cao trình độ, đặc biệt có chính sách khuyến khích đối với trẻ em gái, phụ nữ nông thôn; chính sách đặc thù cho giáo viên mầm non ở vùng sâu, vùng có điều kiện khó khăn; chính sách thu hút giáo viên tiểu học và mầm non là nam giới.

- Rà soát để loại bỏ những thông điệp và hình ảnh mang định kiến giới trong hệ thống sách giáo khoa hiện nay.

- Thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch của ngành giáo dục; xây dựng cơ sở dữ liệu có tách biệt theo giới tính, dân tộc ở các cấp học, bậc học.

d) Nhóm các giải pháp để thực hiện Mục tiêu 4:

- Tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới. Đặc biệt, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản lành mạnh, dễ tiếp cận và miễn phí đối với phụ nữ và nam giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

- Mở rộng mạng lưới tư vấn về sức khỏe sinh sản cho nam giới. Tăng cường đào tạo bác sĩ chuyên khoa nam học tại các bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới. Tăng cường sự tham gia của nam giới vào việc thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình. Mở rộng các hoạt động truyền thông đối với người chưa thành niên về sức khỏe tình dục, tránh thai an toàn.

- Thực hiện lồng ghép giới trong các chương trình, kế hoạch của ngành y tế.

đ) Nhóm các giải pháp để thực hiện Mục tiêu 5:

- Nâng cao nhận thức về giới cho người sản xuất các sản phẩm văn hóa, thông tin và người làm công tác văn hóa thông tin. Xóa bỏ các thông điệp và hình ảnh mang định kiến giới trong các sản phẩm văn hóa, thông tin.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về giới trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra các hoạt động và sản phẩm văn hóa, thông tin từ góc độ giới.

e) Nhóm các giải pháp để thực hiện Mục tiêu 6:

- Đẩy mạnh việc xây dựng gia đình văn hóa, trong đó nhấn mạnh tiêu chí bình đẳng giới trong gia đình.

- Chú trọng xây dựng mô hình các câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, bình đẳng và không có bạo lực, thu hút sự tham gia tích cực của nam giới vào các hoạt động này.

- Xây dựng và thực hiện thí điểm mô hình tư vấn, hỗ trợ phòng chống bạo lực gia đình và buôn bán người trên cơ sở giới; nhân rộng các mô hình thành công.

f) Nhóm các giải pháp để thực hiện Mục tiêu 7:

- Đảm bảo bố trí đủ cán bộ làm công tác bình đẳng giới ở các cấp; hình thành đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ, đặc biệt ở xã, phường, thị trấn, thôn, khu phố, cụm dân cư. Xây dựng mạng lưới chuyên gia về giới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Bồi dưỡng kỹ năng phân tích, đánh giá và lồng ghép giới cho đội ngũ cán bộ, công chức từ tỉnh đến cơ sở có tham gia hoạch định chính sách, xây dựng các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được

xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới. Tổ chức các đợt tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép giới cho các thành viên, cộng tác viên liên quan đến bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

4. Các chương trình hoạt động cụ thể:

a) Công tác Tuyên truyền chính sách pháp luật về bình đẳng giới:

- Nội dung: Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự đồng thuận và ủng hộ của cả hệ thống chính trị và người dân về lợi ích tham gia của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý, qua đó, thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị, và trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhằm phấn đấu thực hiện mục tiêu Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020.

- Hình thức:

+ Tổ chức tập huấn bình đẳng giới, nói chuyện chuyên đề về bình đẳng giới;

+ Phối hợp với các cơ quan truyền thông Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận duy trì và đẩy mạnh các chuyên mục, chuyên đề, phóng sự về bình đẳng giới trong tất cả các lĩnh vực trên các phương tiện truyền thông;

+ Phát hành ấn phẩm tuyên truyền về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị: tờ rơi, áp phích....).

- Đối tượng: Tập trung vào đối tượng học sinh, sinh viên, các tầng lớp nhân dân, các cấp lãnh đạo, cán bộ trực tiếp làm công tác bình đẳng giới, phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên, tuyên truyền viên, báo cáo viên về bình đẳng giới.

b) Hướng dẫn xây dựng Mô hình “địa chỉ tin cậy – nhà tạm lánh tại cộng đồng”. Tiếp tục nhân rộng mô hình “Ngăn ngừa và giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới” và mô hình “Xây dựng, sửa đổi hương ước, quy ước đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới” trên địa bàn tỉnh.

c) Triển khai thực hiện “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới” từ ngày 15/11 đến ngày 15/12/2018 với các hoạt động chính như: Xây dựng chủ đề và thông điệp truyền thông cho Tháng hành động; tuyên truyền, biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

d) Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

- Xây dựng Quy chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan nhà nước trong công tác bình đẳng giới.

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp; tập huấn lồng ghép vấn đề bình đẳng giới cho cán bộ làm công tác xây dựng và hoạch định chính sách, cán bộ pháp chế, cán bộ tư pháp, thành viên Ban soạn thảo, tổ biên tập xây dựng văn bản Quy phạm pháp luật, cán bộ làm công tác bình đẳng giới; đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông các cấp.

- Tập huấn kỹ năng nghiệp vụ về giới, bình đẳng giới cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới và thành viên Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp theo quy định hiện hành, đảm bảo bố trí đủ cán bộ làm công tác bình đẳng giới ở cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn.

đ) Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý, cán bộ nữ thuộc diện quy hoạch cấp tỉnh, cấp huyện.

Tổ chức Hội thảo, Tọa đàm, Đối thoại, Diễn đàn trao đổi kinh nghiệm về công tác bình đẳng giới trong quản lý, lãnh đạo nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo các cấp và năng lực của đội ngũ cán bộ trong diện quy hoạch vào các chức danh quản lý, lãnh đạo trong các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp; tạo nguồn tham gia các cấp ủy Đảng, các cơ quan dân cử và tổ chức chính trị - xã hội.

e) Công tác thanh tra, kiểm tra về bình đẳng giới.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật về bình đẳng giới nhằm kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm trong công tác bình đẳng giới - vì sự tiến bộ của phụ nữ. Đồng thời có kế hoạch thanh tra chuyên đề về thực hiện pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, việc làm và thông báo kết quả kiểm tra về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Thực hiện chế độ báo cáo:

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo, thống kê số liệu về bình đẳng giới theo quy định.

- Tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết tình hình triển khai thực hiện Chiến lược, Chương trình hành động về bình đẳng giới năm 2018.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Hướng dẫn các Sở, ban, ngành; đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới” từ ngày 15/11 đến ngày 15/12/2018;

- Chủ trì quản lý và tổ chức thực hiện các nội dung đã được phân công; tổ chức các hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết giữa kỳ và tổng kết cuối kỳ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Phối hợp với các ngành liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới; Tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp;

- Hướng dẫn xây dựng Mô hình “địa chỉ tin cậy – nhà tạm lánh tại cộng đồng” và tiếp tục phối hợp các đơn vị liên quan triển khai nhân rộng mô hình “Xây dựng, sửa đổi hương ước, quy ước đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới” trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan xây dựng cơ chế phối hợp lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan hướng dẫn các Sở, ban, ngành và các huyện, thành phố; tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ, tỷ lệ nữ để bổ nhiệm các chức danh trong các cơ quan nhà nước; thực hiện việc lồng ghép kiến thức về giới và bình đẳng giới trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức để thực hiện Kế hoạch. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Cục Thống kê rà soát, tổng hợp Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới. Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 05 năm của tỉnh; hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào việc xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành và địa phương.

5. Sở Tài chính phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí kinh phí thực hiện Chương trình trong dự toán chi sự nghiệp xã hội hàng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức liên quan hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đầy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới; tăng cường công tác kiểm tra cấp phép xuất bản, in ấn các tài liệu truyền thông liên quan tới bình đẳng giới.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các cơ sở in ấn, xuất bản và phát hành các tài liệu, ấn phẩm liên quan tới nội dung định kiến giới.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường thanh tra, kiểm tra và quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa, hoạt động giải trí bảo đảm không mang định kiến giới; tổ chức nghiên cứu, đề xuất nhằm nâng cao vai trò của gia đình trong việc thực hiện bình đẳng giới. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức và các địa phương tổ chức thực hiện “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới”. Chủ trì phối hợp với các huyện, thành phố tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình “Xây dựng, sửa đổi quy ước, hương ước đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới” trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bình đẳng giới cho học sinh, sinh viên và cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành mình quản lý; chủ trì, quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động đã được phân công trong Kế hoạch theo quy định hiện hành.

9. Sở Y tế đẩy mạnh công tác tuyên truyền cảnh báo và chủ động kiểm soát giải quyết nguyên nhân sâu xa làm mất cân bằng giới tính ở trẻ sơ sinh; tiếp tục nâng cao chất lượng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ mang thai và trẻ em dưới 6 tuổi nói riêng, khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế cho phụ nữ và trẻ em nói chung; Xây dựng mô hình cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản - KHHGD cho các nhóm phụ nữ nghèo; đẩy mạnh truyền thông, tư vấn kiến thức về sức khỏe sinh sản, an toàn tình dục, phòng chống HIV/AIDS... cho các nhóm đối tượng nữ vị thành niên, nữ thanh niên, các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ.

10. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống tội phạm buôn bán người.

11. Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ cấp xã, các già làng, trưởng bản và người có uy tín ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số về bình đẳng giới tại các xã, thị trấn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tổ chức thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp của dân tộc phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới.

12. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố và các cơ quan thông tin đại chúng khác trong tỉnh tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài và nâng cao chất lượng truyền thông về bình đẳng giới.

13. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quan tâm và tạo điều kiện cho phụ nữ nghèo, người dân tộc thiểu số được tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức để phát triển sản xuất, ổn định đời sống.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh Đoàn và các cơ quan liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai các hoạt động của Kế hoạch; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục về bình đẳng giới trong tổ chức mình, tham gia giám sát thực hiện Kế hoạch.

15. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động về bình đẳng giới phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị mình; lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này với các chương trình khác có liên quan trên địa bàn;

đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong việc thực hiện hoạt động bình đẳng giới; bố trí nhân sự làm công tác bình đẳng giới theo quy định. Đồng thời bố trí ngân sách để triển khai, thực hiện Kế hoạch tại đơn vị, địa phương.

- Tổ chức triển khai Quyết định số 178/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Thông báo kết luận số 196-TB-TW ngày 16/3/2015 của Ban Bí thư về Đề án “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong tình hình mới”.

- Triển khai thực hiện và lồng ghép Kế hoạch số 4541/KH-UBND ngày 08/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030”.

- Tổ chức “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới” từ ngày 15/11 đến ngày 15/12/2018 phù hợp với tình hình và điều kiện của mỗi địa phương, đơn vị đảm bảo hiệu quả, thiết thực và đúng quy định.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới - vì sự tiến bộ của phụ nữ cho quần chúng nhân dân trên địa bàn.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu của Chiến lược quốc gia bình đẳng giới tại các đơn vị, địa phương và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng vào ngày 15/6 và thực hiện trong năm vào ngày 15/12 hàng năm về Ủy ban nhân dân tỉnh (Thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và xã hội./.

Nơi nhận:

- Vụ Bình đẳng giới - Bộ LĐTBXH;
- Chủ tịch & các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PVP (HXN);
- Lưu: VT, KGVX, NVT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Bình



PHỤ LỤC
CH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TỈNH NINH THUẬN NĂM 2018
(theo Kế hoạch số 915 /KH-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

MỤC TIÊU	CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2018	TỶ LỆ (%)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN BẢO CÁO
Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị	Chỉ tiêu 1: - Phần đầu duy trì tỷ lệ nữ tham gia các cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2015-2020 từ 20% trở lên	20%	Ban Tổ chức Tỉnh ủy
	- Tỷ lệ nữ tham gia đại biểu Quốc hội nhiệm kỳ 2016-2020, từ 30% trở lên.	30%	Sở Nội vụ
	- Tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2020, từ 30%.	30%	
	Chỉ tiêu 2: Phần đầu đạt 50% Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ. (tính theo số cơ quan).	50%	
	Chỉ tiêu 3: - Tỷ lệ 30% cơ quan nhà nước có lãnh đạo chủ chốt là nữ nếu cơ quan, tổ chức có 30% nữ trở lên.	30%	
		- Tỷ lệ 30% cơ quan Đảng, tổ chức chính trị xã hội có lãnh đạo chủ chốt là nữ nếu cơ quan, tổ chức có 30% nữ trở lên.	30%
Mục tiêu 2: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo nông thôn	Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ nữ đạt 50% trong tổng số người được tạo việc làm mới hàng năm.	50%	Sở LĐ-TB&XH
	Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp đạt 25%.	25%	Sở KH-ĐT; Cục Thống kê

và phụ nữ dân tộc thiểu số với các nguồn lực kinh tế và thị trường lao động.	Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ lao động nữ được đào tạo nghề trên tổng số đào tạo đạt 50%.	50%	Sở LĐ-TB&XH
	Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ ở vùng nông thôn nghèo, vùng đồng bào dân tộc có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức đạt 100% hàng năm. (So với toàn bộ chủ hộ nữ).	100%	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Ngân hàng CSXH tỉnh
Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, đảm bảo sự tham gia bình đẳng của phụ nữ và nam giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.	Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ biết chữ của nam và nữ trong độ tuổi từ 15 đến 40 ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc đạt 92%.	92%	Cục Thống kê; Sở GD và Đào tạo
	Chỉ tiêu 2: Phần đầu tỷ lệ nữ thực sỹ/tổng số đào tạo đạt 30% vào năm 2018, tỷ lệ nữ tiến sỹ/tổng số đào tạo đạt từ 5%.	30% 5%	Sở Nội vụ; Cục Thống kê
Mục tiêu 4: Đảm bảo bình đẳng giới trong tiếp cận và hưởng thụ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.	Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh không vượt quá 113 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái.	113/100	Sở Y tế
	Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống 40/100.000 trẻ đẻ sống.	40/100.000	
	Chỉ tiêu 3: Tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con đạt từ 30%.	30%	
	Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ lệ phá thai xuống 4,7/100 trẻ đẻ sống.	4,7/100	
Mục tiêu 5: Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa và thông tin.	Chỉ tiêu 1: Phần đầu giảm 80% sản phẩm văn hóa, thông tin mang định kiến giới, giáo dục về bình đẳng giới.	80%	Sở Thông tin & TT
	Chỉ tiêu 2: Phần đầu Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và 95% Đài Truyền thanh huyện, thành phố có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về BĐG.	95%	
	Chỉ tiêu 1: Rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia công việc gia đình của nữ so với nam xuống 1.5 lần.	100%	

Mục tiêu 6: Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới.	Chỉ tiêu 2: - Phần đầu đạt 80% số nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn về pháp lý và sức khỏe, được hỗ trợ và chăm sóc tại các cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình. - Phần đầu đạt 80% số người gây bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.	80%	Sở Văn hóa, TT&DL; Sở LĐ-TB&XH
	Chỉ tiêu 3: Phần đầu 100% số nạn nhân bị buôn bán trở về thông qua trao trả, được giải cứu, tự trở về được phát hiện được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.	100%	Công an tỉnh
	Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới. Chỉ tiêu 1: Phần đầu 100% Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.	100%	Sở Tư pháp; Sở LĐ-TB&XH
Chỉ tiêu 2: Phần đầu 100% thành viên các Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép giới.	100%		
	Chỉ tiêu 3: Phần đầu cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố bố trí đủ cán bộ làm công tác bình đẳng giới; hình thành đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.	100%	Sở Nội vụ; Sở LĐ-TB&XH
	Chỉ tiêu 4: Phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp, các ngành được tập huấn nghiệp vụ ít nhất một lần.	100%	Sở LĐ-TB&XH